

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh số liệu quyết toán vay nợ chính quyền địa phương năm 2019 tại Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết 115/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Trên cơ sở Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019.

Xét Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh số liệu quyết toán vay nợ chính quyền địa phương năm 2019 như sau:

Điều chỉnh số liệu từ mục D đến mục G, Biểu số 48 ban hành kèm theo Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm nghị quyết)

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XVII, kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để giám sát);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở TC, KH&ĐT;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ + CV các Phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán năm 2019			So Sánh				Ghi chú
			Số liệu đã phê duyệt tại Nghị quyết 329/NQ-HĐND	Số liệu điều chỉnh		Tuyệt đối		Tương đối (%)		
				Số liệu giải ngân	Số liệu nhận nợ	Số liệu giải ngân	Số liệu nhận nợ	Số liệu giải ngân	Số liệu nhận nợ	
A	B	1	2	3	4	5=3-1	6=4-1	7=3/1	8=4/1	9
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	84.142	127.525	84.142	97.720	-	13.578	100	116	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-			-				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	84.142	127.525	84.142	84.142	-	-	100	100	
III	Từ nguồn các Hợp tác xã và Điện lực trả nợ				13.578	-	13.578			Nguồn vốn trả nợ ngoài ngân sách
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	26.349	23.835	23.699	25.834	(2.650)	(515)	90	98	
I	Vay để bù đắp bội chi	26.349	14.418	23.699	25.834	(2.650)	(515)	90	98	
II	Vay để trả nợ gốc	-	9.417			-	-			
III	Từ nguồn các Hợp tác xã và Điện lực trả nợ					-	-			
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	274.485	163.184	257.858	246.416	(16.627)	(28.069)	94	90	

* Số liệu nhận nợ: là số tiền được xác định tại thời điểm nhận nợ khoản vay

* Số liệu giải ngân: là số tiền đã đủ điều kiện và được ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước